TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20/9/2021
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Bạn.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 354/2020/TLST - HNGĐ ngày 19/5/2021, về việc:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2021/QĐXX-ST ngày 06/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2021; Thông báo thời gian địa điểm mở phiên tòa số 16/TB-TA ngày 13/9/2021, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Th; Sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 00 A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ *Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh V; Sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 00 Y, phường T, thành phố B, Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày như sau:

Tôi và anh Nguyễn Anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 30/9/2014.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn, sống chung hạnh phúc được 2 năm đầu thì đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành, nên tôi và anh V đã ly thân từ năm 2017 cho tới nay, không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Anh V.

Về con chung: Tôi và anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương Anh, sinh ngày 22/3/2015, sau khi ly thân thì cháu Anh sống cùng tôi. Nguyện vọng của tôi là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Anh cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên. Hiện tôi đang làm nghề kinh doanh Spa, có thu nhập và nơi ở ổn định, đủ điều kiện nuôi con nên nếu được nuôi con tội không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Anh V: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh V không đến Tòa án để lập bản tự khai, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải nên không có lời khai của anh Nguyễn Anh V.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Th vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Anh V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; Thành phần HĐXX tại phiên tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Anh V, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Anh V vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70; Điều 72; Điều 203; Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Th ly hôn anh Nguyễn Anh V.

- Về con chung: Giao con chung chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương Anh, sinh ngày 22/3/2015 cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi Phương Anh cháu đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Th không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Th không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết

- Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Lê Thị Th, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: Tại thời điểm chị Lê Thị Th khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Anh V cư trú tại, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Đối với nguyên đơn chị Lê Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Nguyễn Anh V vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tiếp tục tống đạt giấy báo tham gia phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh V. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Nguyễn Anh V vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Lê Thị Th vắng mặt – có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Anh V.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Anh V chung sống với nhau từ tháng năm 2014, trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có Đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 30/9/2014. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, sau khi kết hôn chị Th, anh V chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Th, anh V không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cải nhau. Từ những mâu thuẫn nhỏ ban đầu song vợ chồng không tự dàn xếp được. Đến đầu năm 2017 thì chị Th, anh V sống ly thân nhau đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Để có căn cứ cho việc giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa: Quá trình sinh sống tại địa phương chị Th

anh V có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do bất đồng quan điểm sống, không cùng quan điểm trong phát triển kinh tế nên chị Th, anh V đã ly thân nhau từ năm 2017 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Căn cứ vào lời khai của chị Lê Thị Th, căn cứ vào kết quả xác minh tại chính quyền địa phương. HĐXX thấy rằng hôn nhân giữa chị Th và anh V không có hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, HĐXX cần áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị Th được ly hôn anh Nguyễn Anh V là phù hợp

- Về con chung: Quá trình sống chung chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Anh V có 01 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 22/3/2015. Nguyện vọng của chị Th xin nuôi cháu Phương A cho đến khi cháu Anh đủ tuổi thành niên. HĐXX xét thấy: Từ ngày chị Th, anh V ly thân đến nay cháu Phương Anh đang sống với chị Th, để đảm bảo không làm xáo trộn tâm lý cũng như cuộc sống cháu Phương Anh khi bố mẹ ly hôn. Nên HĐXX áp dụng các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Nguyễn Ngọc Phương Anh, sinh ngày 22/3/2015 cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đến tuổi thành niên là phù hợp.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con chung nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Th không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Th không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu số 60AA/2021/0004029 ngày 13 tháng 5 năm 2021.

[4] Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình .

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Th ly hôn anh Nguyễn Anh V.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương Anh, sinh ngày 22/3/2015 cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Phương Anh đủ tuổi thành niên.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con chung nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Lê Thị Th không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Th không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 60AA/2021/0004029 ngày 13 tháng 5 năm 2021.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. B;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền